TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 54/2021/QĐST- HNGĐ	*Hải Dương, ngày 06 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Minh Tân.

Thư ký phiên họp: Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Văn Tưởng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 242/2021/TLST-VHNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 217/2021/QĐST-HNGĐ ngày 23/11/2021 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1.Chị **Nguyễn Kiều A** – Sinh năm 1998

HKTT trước khi xuất cảnh: Số 1/30 C, N, TP Hải Phòng. Địa chỉ tạm trú trước khi xuất cảnh: Số 25/261 , L, Tp Hải Phòng. Hiện đang cư trú tại: T 1257/3, P, Cộng hòa Séc. Hộ chiếu số N1… cấp ngày 29/7/2016 tại Pra-ha, Cộng hòa Séc. Vắng mặt và đề nghị giải quyết vắng mặt.

2. Anh **Nghiêm Viết H**, sinh năm 1992

Địa chỉ: 15/20 N, phường B, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt và đề nghị giải quyết vắng mặt.

3. Người đại diện theo ủy quyền về việc giao, nhận các văn bản tố tụng của chị Anh: Anh **Nghiêm Viết H**, sinh năm 1992. Địa chỉ: 15/20 N phường B, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình của chị Nguyễn Kiều A và anh Nghiêm Viết H cùng các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Kiều A và anh Nghiêm Viết H được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND thành phố H ngày 16/2/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống ở Cộng hòa Séc được một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách của hai người không hòa hợp, không có sự tin tưởng lẫn nhau trong quan hệ hôn nhân, ngoài ra do môi trường sống không phù hợp nên anh H mong muốn vợ chồng về Việt Nam sinh sống nhưng chị A không đồng ý. Do vậy anh Hưng đã về Việt Nam còn chị A ở Cộng hòa Séc. Từ đó vợ chồng không còn liên lạc và quan tâm gì tới nhau. Nay chị A và anh H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị A và anh H đều xác định không có con chung, không có tài sản chung, nợ chung nên cả hai đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Anh H tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Tại phiên họp:

Chị Anh và anh H vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt đồng thời giữ nguyên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật. Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng giải quyết việc dân sự và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết việc dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Kiều A và anh Nghiêm Viết H; Về lệ phí: Anh H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, quan điểm của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Kiều A và anh Nghiêm Viết H có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Chị Nguyễn Kiều A hiện đang cư trú tại: T 1257/3, P, Cộng hòa Séc. Do vậy, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết, chị A và anh H đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Chị A không về Việt Nam tham gia tố tụng nhưng đã gửi đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, đơn đề nghị giải quyết vắng

mặt và giấy ủy quyền đến Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Các tài liệu này đã được Đại sứ quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Cộng hòa Séc chứng thực. Do vậy, có đủ cơ sở khẳng định ý chí, nguyện vọng ly hôn của chị A. Căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án quyết định giải quyết vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Kiều A và anh Nghiêm Viết H được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND thành phố H ngày 16/2/2017 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống ở Cộng hòa Séc được một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách của hai người không hòa hợp, không có sự tin tưởng lẫn nhau trong quan hệ hôn nhân, ngoài ra do môi trường sống không phù hợp nên anh H mong muốn vợ chồng về Việt Nam sinh sống nhưng chị A không đồng ý. Năm 2018 anh H về Việt Nam sinh sống, còn chị Anh vẫn ở Cộng hòa Séc. Nay chị A và anh H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị A và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị A, anh H là phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị A và anh H đều xác định vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung, nợ chung nên không đề nghị giải quyết. Do vậy Tòa án không xem xét giải quyết.

[3]. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của anh H chịu toàn bộ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình theo quy định.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị **Nguyễn Kiều A** và anh **Nghiêm Viết H.**

2. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của anh Nghiêm Viết H chịu cả 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình. Được đối trừ với số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0004569 ngày 27/10/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Hải Dương;*
- *Các đương sự;*
- *Cục THADS tỉnh Hải Dương;*
-*UBND thành phố H;*
-*UBND phường B, TP Hải Dương;*
- *Lưu hồ sơ, VP, Tòa GĐ&NCTN*

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Nguyễn Minh Tân